

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ PHƯƠNG LIÊN



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP**

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ PHƯƠNG LIÊN

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP**

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Các thầy cô và các nhà giáo dục thân mến!

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 (Bản 2) (Bộ sách Chân trời sáng tạo) được biên soạn nhằm giúp các thầy cô, các nhà giáo dục hiểu được những ý tưởng cơ bản của bộ sách và thực hiện được mục tiêu đề ra.

Tài liệu chỉ ra những căn cứ pháp lí, cũng như khoa học và thực tiễn khi biên soạn sách; những điểm nổi bật của cuốn sách để sau này thầy cô sẽ làm sáng tỏ điều này.

Điểm đáng chú ý trong tài liệu này là phương thức tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, để có thể thực hiện tốt hoạt động, các thầy cô sẽ được tập huấn trực tiếp và chuyên gia sẽ thị phạm những phương pháp tổ chức theo hướng tiếp cận trải nghiệm và phát triển năng lực học sinh.

Như vậy, tài liệu không chỉ khái quát về nội dung cơ bản của cuốn sách mà còn đề xuất hướng thực hiện. Nhóm tác giả hi vọng, cuốn tài liệu giúp bớt đi phần nào băn khoăn của các thầy cô khi thực hiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9.

Kính chúc các thầy cô sức khỏe và thành công.

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
--------------------------	----------

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	6
---	----------

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP	6
1.1. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	6
1.2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	6
1.3. Ma trận yêu cầu cần đạt về năng lực	7
1.4. Ma trận nội dung giáo dục	9
1.5. Loại hình hoạt động	10
1.6. Đánh giá kết quả hoạt động	10
2. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (BẢN 2), BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO	11
2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn	11
2.2. Giới thiệu cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	14
2.3. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 2), bộ sách Chân trời sáng tạo	17
2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng minh hoạ điểm mới của sách	19
2.5. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến	25
2.6. Gợi ý phân phối chương trình	27

3. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	28
3.1. Định hướng chung	28
3.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu	28
3.3. Hướng dẫn tổ chức các chủ đề (theo hướng dẫn Chủ đề 1 của sách giáo viên)	29
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động	37
4.1. Hình thức và phương pháp và lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá	37
4.2. Đánh giá thường xuyên	38
4.3. Đánh giá định kì	38
4.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm	38
5. GIỚI THIỆU HỌC LIỆU BỔ TRỢ, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC	39
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	39
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, tham khảo	39
5.3. Giới thiệu nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học	40
PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	40
1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	40
2. BÀI SOẠN MINH HOẠ	41

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

1.1. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (tổng thể).

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2.2. Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp,

có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

1.3. Ma trận yêu cầu cần đạt về năng lực

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ	
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	
– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	
– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.	
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.	

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.
- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

- Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.
- Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.
- Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động.
- Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.
- Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

- Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó.
- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm.
- Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam.
- Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp.
- Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.
- Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp.
- Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích.
- Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.
- Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
- Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.
- Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.

1.4. Ma trận nội dung giáo dục

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. – Tìm hiểu thị trường lao động.

	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp. – Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương. – Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

1.5. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

1.6. Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

– *Mục đích đánh giá* là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

– *Nội dung đánh giá* là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển

phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

– *Kết hợp đánh giá* của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

– *Cứ liệu đánh giá* dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, từ ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

– *Kết quả đánh giá* đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học).

2. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (BẢN 2), BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

2.1.1. Căn cứ pháp lý

– Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

– Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019;

– Bám sát các tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 và sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Thông tư 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

2.1.2. Căn cứ chỉ đạo chung trong biên soạn sách giáo khoa

– *Hiện đại – Khoa học*: Bộ sách biên soạn dựa trên những lí thuyết, mô hình hiện đại của khoa học tâm lí, giáo dục và một số lĩnh vực liên ngành, được ứng dụng nhiều trên thế giới. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho giáo viên, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình/ lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

– *Hội nhập*: Hội nhập với thế giới được thể hiện trong sử dụng lí luận cũng như tham khảo nội dung giáo dục học sinh của nhiều nước trên thế giới. Bên cạnh đó, hội nhập thể hiện cả trong xây dựng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, phương pháp giáo dục. Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương, bản sắc văn hoá vùng miền, địa phương.

– *Nhất quán*: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách cần nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau. Những điều này được ẩn trong các hoạt động được đề nghị trong bộ sách học sinh nhưng được nêu rõ trong sách giáo viên. Đặc biệt, nhất quán thể hiện ở sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

2.1.3. Căn cứ trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động*: Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi các tác giả đều hiểu rằng tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, tài liệu đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với học sinh khi thực hiện nhiệm vụ và đối với giáo viên khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức – hành vi*: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua nhận thức – hình thành hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất

hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của học sinh.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Cách biên soạn tài liệu này luôn đặt ra các câu hỏi liên quan đến những gì học sinh đã trải qua và về suy nghĩ, cảm xúc của học sinh khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành ở học sinh thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho mình từ kinh nghiệm của bản thân, cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của mình, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: Tài liệu biên soạn hướng dẫn giáo viên thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của học sinh. Bạn bè nhận xét về nhau cũng luôn dùng “tôi mong bạn...”. Giáo viên có thể “tạm ứng thành công” nếu học sinh tự đánh giá chưa đúng về mình. Đối với học sinh, tài liệu hướng dẫn để mỗi cá nhân phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận và tự hào về bản thân. Cùng với đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người.

2.1.4. Căn cứ vào chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

- Dựa trên mục tiêu chung và đặc thù của chương trình;
- Dựa trên các yêu cầu cần đạt của lớp 9 trong chương trình;
- Dựa trên yêu cầu về các mạch nội dung, sự tích hợp nội dung giáo dục của Đoàn và Đội;
- Dựa trên hình thức và phương pháp tổ chức;
- Dựa trên quy định về loại hình tổ chức;
- Dựa trên quy định về thời lượng dành cho chương trình;
- Và dựa trên các yêu cầu về đánh giá.

Tám chủ đề đã được biên soạn bao phủ đủ các yêu cầu cần đạt, các mạch nội dung và được thực hiện 3 tiết/ tuần.

2.2. Giới thiệu cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề

2.2.1. Ma trận nội dung hoạt động và cấu trúc sách

Tên chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (20%)
Chủ đề 1: Thể hiện kỹ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà	X			
Chủ đề 2: Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống	X			
Chủ đề 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường		X		
Chủ đề 4: Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình	X	X		
Chủ đề 5: Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương	X	X		
Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan		X	X	

Tên chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (20%)
Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề				X
Chủ đề 8: Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở	X			X

Nội dung cho các hoạt động sinh hoạt: Các nhà trường có thể chủ động bổ sung những chủ đề liên quan đến tình hình thời sự, văn hóa của địa phương cũng như các nội dung giáo dục theo sự chỉ đạo của Bộ, sở và ban ngành liên quan. Ví dụ như: an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường; xây dựng trường học hạnh phúc,...

Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9* (Bản 2), bộ sách *Chân trời sáng tạo* được định hình dựa trên sự tổng hợp yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (tổng thể), Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các yêu cầu cần đạt của lớp 9 và căn cứ vào quy định tại Điều 7: Cấu trúc sách giáo khoa, Thông tư 33/3017/TT-BGDĐT.

Cụ thể, cấu trúc sách bao gồm các thành phần như sau:

- Trang bìa, bìa lót;
- Lời nói đầu;
- Mục lục;
- Các chủ đề (gồm 8 chủ đề);
- Giải thích thuật ngữ.

2.2.2 Cấu trúc chủ đề

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có tên chủ đề, mục tiêu của chủ đề và tranh chủ đề.



Sau trang chủ đề là các hoạt động mà học sinh cần thực hiện. Các hoạt động này giúp học sinh đạt được các mục tiêu của chủ đề. Các hoạt động được thiết kế như sau:

Các hoạt động có tên của hoạt động	HOẠT ĐỘNG 4 Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao
Dưới tên hoạt động là các lệnh Các lệnh thể hiện các bước của phát triển kỹ năng	1. Chia sẻ những nhiệm vụ em thường được giao. 2. Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. 3. Đề xuất cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao nếu em là nhân vật trong các tình huống sau: 4. Chia sẻ bài học rút ra sau khi em thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

Để học sinh thực hiện được nhiệm vụ, các gợi ý hướng dẫn được đưa ra	Gợi ý – Cách tổ chức công việc khoa học và hiệu quả khi thực hiện nhiệm vụ; – Cách khắc phục hạn chế của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ; – Cách phát triển các mối quan hệ khi thực hiện nhiệm vụ. 
Cuối chủ đề là hoạt động đánh giá	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Các hoạt động trong mỗi chủ đề có thể được triển khai thông qua từ các lệnh thể hiện quy trình trải nghiệm như sau:

1. Tìm hiểu kinh nghiệm đã trải qua và những hiểu biết đã có về các hiện tượng liên quan đến chủ đề, liên quan đến nội dung hoạt động.
2. Tìm hiểu về cách thức, phương pháp, quy trình,... thực hiện hành vi, thể hiện thái độ,...
3. Rèn luyện kỹ năng theo hướng dẫn, theo quy trình đã tìm hiểu.
4. Thể hiện những kỹ năng rèn luyện được vào các tình huống khác nhau để tiếp tục củng cố.
5. Chia sẻ cảm xúc, cảm nhận về kết quả đạt được.

2.3. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 2)*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*

2.3.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống,... Sách giáo khoa tiếp thu kinh nghiệm từ các nước như Singapore, Hà Lan, Vương quốc Anh, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

2.3.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa, điều đó được thể hiện ở chỗ:

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình mới hay hoạt động ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

– Các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương, những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong chương trình hiện hành vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể,... được sử dụng trong chương trình hiện hành vẫn là những loại hình được tiếp tục trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng được đổi mới trong cách thực hiện.

2.3.3. Những điểm nổi bật của sách

Lần đầu tiên có sách giáo khoa dành cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, nên nó là cuốn sách mang tính thực hành, không đề cập đến các khái niệm hay những kiến thức có tính lí luận. Có chăng, đó là những kiến thức về phương pháp, con đường, cách thức hình thành và phát triển các kĩ năng, từ đó, có thể hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất.

– Tất cả các nội dung giáo dục học sinh trong nhà trường ở chương trình hiện hành được thực hiện dưới các hình thức khác nhau một cách khá độc lập, thì nay được thể hiện thống nhất trong chương trình và trong sách giáo khoa. Chính vì vậy, chương trình và sách giáo khoa định hướng toàn bộ nội dung, phương thức và loại hình tổ chức hoạt động.

– Nội dung sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* biên soạn chủ yếu để học sinh sử dụng thời gian hiệu quả và tự rèn luyện trong mọi không gian, hoàn cảnh.

– Với 8 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần, mỗi tuần 3 tiết, học sinh có nhiều thời gian để thực hành, được làm đi làm lại và tất cả học sinh đều có cơ hội bình đẳng như nhau để tham gia rèn luyện trong từng hoạt động.

– Từng chủ đề của cuốn sách này được triển khai theo các hoạt động, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề đó. Mỗi hoạt động đề cập đến một nội dung và triển khai theo các bước như: tìm hiểu, khám phá kinh nghiệm; rèn luyện kĩ năng theo sự hướng dẫn, gợi ý và tình huống,...; vận dụng những gì học được vào các tình huống khác trong cuộc sống.

– Tài liệu biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của học sinh với sự tham gia của các lực lượng đánh giá. Trong đó, tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Các nội dung giáo dục của công tác Đoàn, Đội được tích hợp trong các hoạt động được biên soạn trong sách.

– Tài liệu tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và trong đánh giá kết quả hoạt động.

2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng minh họa cho những điểm mới

2.4.1. Học sinh dễ thực hiện, tham gia trải nghiệm

Sách mang tính thực tế, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh; được viết theo cách hướng dẫn kĩ năng, cụ thể từng bước để học sinh có thể tự học, tự rèn luyện, tự thực hiện để đạt được các mục tiêu kĩ năng. Với hướng dẫn thực hiện hành vi cụ thể trong phần gợi ý, học sinh chỉ việc thực hiện theo mẫu và phát triển mở rộng.

Ví dụ:

HOẠT ĐỘNG 3

Thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống

1. Kể lại những thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống mà em đã từng trải qua.

Gợi ý

Thay đổi môi trường học tập

Thay đổi nơi ở

Gia đình đón thêm thành viên mới

Bạn thân chuyển trường

2.4.2. Giáo viên dễ dàng tổ chức hoạt động

Sách được biên soạn logic, tường minh theo tiếp cận trải nghiệm, các hoạt động được thiết kế từ dễ đến khó, từ kết nối kinh nghiệm đến rèn luyện kĩ năng và vận dụng mở rộng... tất cả đi theo chu trình và được hướng dẫn cụ thể, từng bước đi đến mục tiêu (điều này được viết trong sách giáo viên). Chính vì thế, giáo viên đọc gợi ý thì có thể biết cách tổ chức hoạt động cho học sinh.

Ví dụ:

HOẠT ĐỘNG 4

Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao

1. Chia sẻ những nhiệm vụ em thường được giao.

Gợi ý

- Trong học tập: Làm bài tập về nhà, làm sản phẩm hoạt động nhóm,...
- Trong gia đình: Rửa chén, giặt quần áo,...
- Trong hoạt động xã hội: Quyên góp quần áo, sách, truyện,...

2. Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

Gợi ý

- Hiểu rõ nhiệm vụ được giao và có kế hoạch thực hiện cụ thể;
- Chia nhỏ nhiệm vụ và hoàn thành theo các mốc thời gian;
- Tìm sự hỗ trợ khi thật sự cần.

3. Đề xuất cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao nếu em là nhân vật trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

H là một học sinh giỏi Toán và luôn sẵn sàng hỗ trợ các bạn trong học tập. Hôm nay, cô giáo chủ nhiệm giao cho H giúp đỡ Q học tập môn Toán để bạn ấy có thể tiến bộ hơn.

Tình huống 2:

M có hiểu biết về nhiều món ăn địa phương. Do đó, thầy giáo chủ nhiệm muốn trao cơ hội cho M đại diện lớp giới thiệu về đặc sản quê hương trong Hội chợ ẩm thực của trường.

Tình huống 3:

Vườn nhà N trồng rất nhiều loại cây trái. Tuần này, bố phải về quê nên giao cho N chăm sóc vườn cây. N lo lắng vì thời gian này cũng đang phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ học tập.

2.4.3. Kết hợp hài hoà giữa các hoạt động cá nhân – nhóm nhỏ – nhóm lớn

Sách được biên soạn cân đối các nhiệm vụ, hoạt động, đảm bảo giúp học sinh rèn luyện được năng lực giao tiếp và hợp tác, đồng thời giúp mọi học sinh đều được tự chủ trong hoạt động, tự do trong sáng tạo và có cơ hội phát triển bản thân. Thông qua nhiệm vụ của các hoạt động, giáo viên biết căn tổ chức hình thức hoạt động cá nhân, nhóm lớn hay nhóm nhỏ,...

Ví dụ:

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Gợi ý

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

DIỄN ĐÀN "XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP – NÓI KHÔNG VỚI BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG"

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức về phòng chống bắt nạt học đường bằng cách xây dựng tình bạn đẹp.

Nội dung hoạt động:

Hoạt động	Thời gian	Người thực hiện
Chuẩn bị nội dung và kịch bản chương trình	Tuần ... tháng ...	Ban cán sự
Xác định các nội dung của diễn đàn: – Biểu hiện của tình bạn đẹp; – Cách xây dựng và duy trì tình bạn đẹp; – Xây dựng tình bạn đẹp là nói không với bạo lực học đường.	Tuần ... tháng ...	Mỗi tổ phụ trách một nội dung
Luyện tập các tiết mục văn nghệ	Tuần ... tháng ...	Ban văn nghệ
Tổ chức diễn đàn	Tuần ... tháng ...	Cả lớp

3. Thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch.

Gợi ý

- Phân công người thực hiện phù hợp với từng nhóm công việc;
- Chủ động xin ý kiến thầy cô khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động;
- Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị tổ chức diễn đàn.



2.4.4. Sách kết nối phụ huynh và cộng đồng trong giáo dục học sinh

Sách tạo sự gắn kết giữa các lực lượng giáo dục: gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động, thực hiện đánh giá kết quả trải nghiệm và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra. Một số nhiệm vụ, học sinh thực hiện trong không gian gia đình và có sự đồng hành của phụ huynh.

Ví dụ:

HOẠT ĐỘNG 5

Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình

1. Chia sẻ về những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em và giải thích lí do.

Gợi ý

Biện pháp phát triển kinh tế gia đình	Lí do lựa chọn biện pháp
Nhận sửa quần áo	– Mẹ và anh trai khéo tay, từng học nghề may; – Nhu cầu sửa quần áo trong khu dân cư khá cao.
Bán đồ ăn chế biến sẵn	– Em và chị gái nấu ăn ngon, thích nấu nướng; – Vốn đầu tư thấp.
Bán trực tuyến các mặt hàng đặc sản địa phương	Họ hàng ở quê có cơ sở sản xuất các loại bánh tráng, kẹo và sản phẩm thủ công nên có nguồn hàng ổn định, uy tín.

2. Trao đổi với người thân về một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình của em.



2.4.5. Sách được thiết kế theo hướng mở, tích hợp nội dung giáo dục địa phương

Sách được thiết kế theo hướng mở, thuận lợi cho giáo viên ở mọi miền đất nước, phù hợp với mọi điều kiện cơ sở vật chất và trình độ học sinh để dễ dàng thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch khi thực hiện. Các hoạt động có nhiều nội dung gắn với nội dung giáo dục địa phương.

Ví dụ:

HOẠT ĐỘNG 2

Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương

1. Chia sẻ về các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em đã tham gia.

Gợi ý

Tuyên truyền ứng xử
văn minh nơi công cộng

Vận động phòng chống
những tệ nạn học đường

Quyên góp hỗ trợ
hoàn cảnh khó khăn

Tổ chức chương trình
Trung thu cho trẻ em

Để tham gia
hoạt động quyên góp
hỗ trợ những người có
hoàn cảnh khó khăn ở
địa phương, tớ dự định
quyên góp một phần
tiền tiết kiệm
của mình.



Còn tớ sẽ
gom giấy vụn bán
lấy tiền và vận động
người thân cùng
quyên góp.

2.4.6. Sách hướng dẫn cụ thể những hoạt động để học sinh rèn luyện các kỹ năng vào ngoài giờ lên lớp

Trong sách có nhiều nhiệm vụ học sinh cần thực hiện ở nhà trước khi đến lớp, làm vào sách bài tập, chuẩn bị sản phẩm (nếu có),... Ở trên lớp, giáo viên tổ chức hoạt động trên các vật liệu và kinh nghiệm đã chuẩn bị trước liên quan đến chủ đề. Nhiều nhiệm vụ học sinh phải thực hiện vào ngoài giờ lên lớp.

Ví dụ:

3. Thực hiện kế hoạch truyền thông.



Lưu ý

- Rà soát các điều kiện thực hiện trước khi tổ chức;
- Thể hiện cách giao tiếp lịch sự, phù hợp với người nghe ở các độ tuổi khác nhau;
- Có biện pháp để nhận sự phản hồi của cộng đồng sau buổi truyền thông.

4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông.

Gợi ý

- Số lượng người tham gia;
- Sự hài lòng và tích cực của người tham gia;
- Cảm xúc của bản thân khi tham gia truyền thông.

2.4.7. Sách có sự đa dạng về hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm

Sự đa dạng về hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giúp hình thành ở học sinh những phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Các nhiệm vụ khác nhau được thực hiện với những hình thức và phương pháp tổ chức như: hoạt cảnh, thuyết trình, tọa đàm,...

Ví dụ:

HOẠT ĐỘNG 4

Báo cáo tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm

1. Xây dựng bảng tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

Gợi ý

Nội dung:

- Tên nghề;
- Hoạt động đặc trưng của nghề;
- Trang thiết bị, dụng cụ lao động.

Hình thức:

- Đoạn phim ngắn;
- Tập san;
- Sổ tay.

2. Thiết kế sản phẩm báo cáo theo hình thức đã lựa chọn.



3. Giới thiệu sản phẩm tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

2.5. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào; và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Góp phần cho phẩm chất và năng lực chung
Chủ đề 1: Thể hiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà	- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; - Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô; - Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2: Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống	- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống; - Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống; - Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao; - Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường	- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; - Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này; - Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường; - Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 4: Góp phần chăm lo hạnh phúc và	Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc;	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ

	– Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; – Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học; – Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình; – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5: Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương	– Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng; – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan	– Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống; – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường; – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước; – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề	– Kể tên được những nghề mà mình quan tâm; – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm; – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm;	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

	– Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.	
Chủ đề 8: Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở	– Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương; – Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở; – Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở; – Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp; – Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.6. Gợi ý phân phối chương trình

1. Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết;

2. Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/tuần = 54 tiết; Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/tuần = 51 tiết

STT	Tên Chủ đề	Số tiết
HỌC KÌ 1		
1	Chủ đề 1: Thể hiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà	11
2	Chủ đề 2: Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống	11
3	Tổ chức sự kiện/ dã ngoại	3
4	Đánh giá giữa học kì I	2
5	Chủ đề 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường	11
6	Chủ đề 4: Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình	11
7	Tổ chức sự kiện/ dã ngoại	3
8	Đánh giá cuối học kì I	2
HỌC KÌ 2		
9	Chủ đề 5: Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương	11
10	Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan	11
11	Tổ chức sự kiện/ dã ngoại	3
12	Đánh giá giữa học kì II	2
13	Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề	11
14	Chủ đề 8: Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở	11
15	Đánh giá cuối học kì II	2

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng chung

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

3.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

– *Phương thức Khám phá*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Cống hiến*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Nghiên cứu*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

3.3. Hướng dẫn tổ chức các chủ đề (theo hướng dẫn Chủ đề 1 của sách giáo viên)

PHẦN II

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9



THỂ HIỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ SỐNG HÀI HOÀ

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân;
- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô;
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề; các thẻ màu phục vụ cho việc đánh giá.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Chuẩn bị giấy trắng, bút màu.
- Thực hiện các nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

GV cho lớp chơi một số trò chơi tập thể để rèn phản xạ nhanh và làm nóng không khí lớp học. Ví dụ một số trò chơi: *Ngón tay nhúc nhích*, *Con thỏ ăn cỏ*, *Đặt tên cho bạn*.

2. Giới thiệu về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

– GV giới thiệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 là chương trình giáo dục định hướng HS rèn luyện những kĩ năng cần thiết để trở nên tự tin và đạt thành công trong học tập, cuộc sống. Bước vào lớp 9, HS tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan đến 8 chủ đề khác nhau nhằm củng cố những điều đã học ở các lớp dưới và phát triển thêm các kĩ năng mới.

– Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp, GV sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

3. Giới thiệu chủ đề

– GV nhắc lại về chủ đề đầu tiên của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các lớp dưới. Lớp 6 đã giúp HS nhận diện những thay đổi của bản thân vào giai đoạn chuyển cấp và khám phá về sở thích, đức tính đặc trưng, khả năng, giá trị của bản thân. Chủ đề 1 ở lớp 7 hướng các em đến rèn luyện một số phẩm chất cá nhân như kiên trì, chăm chỉ. Sang lớp 8, chủ đề đầu tiên là *Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân*. Và lớp 9 tiếp tục củng cố kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà.

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: Trong chủ đề 1, HS có thể khám phá mặt tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân

Mục đích: Giúp HS khám phá bản thân, gọi tên được một số điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp và ứng xử của mình.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

– GV tổ chức cho HS lên bảng viết các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực vào hai cột.

Gợi ý:

Đặc điểm	Điểm tích cực	Điểm chưa tích cực
Ngôn ngữ, thái độ, ...	– Phù hợp với ngữ cảnh, đối tượng giao tiếp; – Làm cho đối tượng giao tiếp hài lòng; – Nhẹ nhàng, tế nhị trong sử dụng ngôn ngữ; – Đạt được mục đích giao tiếp; – ...	– Nói tự do, thiếu suy nghĩ chín chắn; – Dễ làm tổn thương đối tượng giao tiếp; – Hay nói gắt gỏng, nói thiếu chủ ngữ; – Không làm chủ được lời nói của mình; – ...

– GV cùng HS xem lại danh sách các hành vi giao tiếp, ứng xử.

– GV yêu cầu HS tự nhìn nhận xem hành vi nào đang có ở bản thân.

– GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của mình.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật ở tình huống.

- GV yêu cầu HS quan sát các nhân vật trong tranh và ngôn ngữ trong bóng nói.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xem hành vi, lời nói nào là tích cực và chưa tích cực.

Gợi ý:

Nhân vật	Kết quả quan sát	Nhận xét
Bạn nữ đứng	<i>Lời nói:</i> – Cậu thật ích kỉ; – Làm xong mà không giúp đỡ. . . <i>Hành động:</i> – Chống nạnh; – ...	– Nói quá thẳng thắn; – Khi nhờ người khác giúp đỡ cần có cách nói phù hợp; – Hành vi như muốn tấn công người khác; – ...
Bạn nam	<i>Lời nói:</i> Không ai muốn giúp cậu.	– Nên nói cách khác để không làm bạn bị kích động; – ...

- GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Xác định những điểm tích cực và chưa tích cực trong các hành vi giao tiếp, ứng xử của em.

- GV yêu cầu HS mở nội dung nhiệm vụ trong SBT đã thực hiện ở nhà và chia sẻ với các bạn trong nhóm về hành vi tích cực và chưa tích cực của bản thân trong giao tiếp, ứng xử.
- Các HS trong nhóm góp ý thêm cho nhau về hành vi tích cực hoặc chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về nguyên nhân của các hành vi ấy.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV bổ sung ý kiến của mình về hành vi tích cực và chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử ở HS.
- GV chốt lại: Cần tìm hiểu rõ nguyên nhân để có những biện pháp khắc phục hiệu quả hơn.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Đề xuất cách khắc phục những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của em.

- GV yêu cầu HS xem lại các biện pháp đã chuẩn bị trong SBT.
- GV cho các nhóm chia sẻ và thảo luận biện pháp khắc phục điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

- Sau đó, GV yêu cầu các nhóm luyện tập đóng vai thể hiện các biện pháp khắc phục ấy.
- GV mời đại diện một số nhóm trình diễn trước lớp và các nhóm còn lại nhận xét về cách ứng xử.
- GV tổ chức cho HS thực hiện một số hoạt động nâng cao kĩ năng ngôn ngữ ngay tại lớp và rèn luyện sự tự tin khi nói.
- Ví dụ: GV đặt câu hỏi: Em tự tin và chưa tự tin về điều gì ở mình?*
- GV mời HS trả lời to, rõ ràng, mạch lạc; kèm theo ánh mắt nhìn thẳng vào người nói và dáng đứng phát biểu tự tin, đầu ngẩng cao,...
- GV mời nhiều HS trả lời để các em có cơ hội rèn luyện, đặc biệt là những HS nhút nhát và có kĩ năng trình bày còn yếu.
- GV có thể tìm thêm cách khác để HS được rèn luyện nhiều hơn.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt với các bạn và thầy cô

Mục đích: Giúp HS có kĩ năng thể hiện thái độ tôn trọng với tất cả thầy cô và các bạn.

Các bước thực hiện:

1. Kể những câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt mà em đã gặp.

- GV yêu cầu HS kể câu chuyện của mình với nhóm.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ các câu chuyện ấn tượng của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Chia sẻ ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt.

- GV hỏi cả lớp: *Theo em, vì sao chúng ta cần tôn trọng lẫn nhau?*
- GV mời HS trả lời.
- Sau đó, GV hỏi tiếp: *Mỗi chúng ta nên làm gì để nhận được sự tôn trọng?*
- GV mời HS trả lời.

Gợi ý:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập;
- + Có trách nhiệm với những công việc được giao;
- + Luôn giúp đỡ và hỗ trợ người khác;
- + ...

3. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và viết kết quả thảo luận vào giấy khổ lớn.

Gợi ý:

- + Qua lời nói: Từ ngữ và ngữ điệu chuẩn mực,...
- + Qua hành động: Lịch sự,...
- GV yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận theo chiều kim đồng hồ.
- GV nhận xét kết quả của các nhóm và nhấn mạnh những hành vi quan trọng mà HS cần rèn luyện.

4. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các trường hợp.

- GV yêu cầu HS thảo luận về trường hợp khi đối thoại hay tranh luận gặp phải ý kiến trái chiều với mình.

Gợi ý:

Hành vi nên	Hành vi không nên
– Lắng nghe một cách chú tâm những gì người khác nói; – Hành động tay, chân phù hợp, không khoa trương khi nói; – ...	– Cướp lời, ngắt lời người khác; – Tay vung mạnh, chỉ trỏ về phía người nghe; – ...

- Sau đó, GV yêu cầu HS làm việc nhóm để mô phỏng những hành vi nên làm dựa trên kết quả mà nhóm đề ra.
- GV mời một vài nhóm đóng vai thể hiện trước lớp.
- GV có thể bổ sung những hành vi mà HS còn thiếu và cần rèn luyện thêm.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 3:

Sống hài hoà với các bạn và thầy cô

Mục đích: Giúp HS biết cách sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về những việc làm thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

- GV yêu cầu HS thảo luận về thể nào là sống hài hoà.
- GV mời đại diện nhóm trả lời.

Gợi ý: Sống hài hoà là khả năng cân bằng, kết hợp một cách nhịp nhàng, hoà hợp được nhiều việc, nhiều mối quan hệ trong cuộc sống.

- GV yêu cầu HS chia sẻ những việc làm thể hiện sống hài hoà theo gợi ý trong SGK và nội dung mà HS đã thực hiện trong SBT.
- GV có thể cho các nhóm viết các việc làm lên bảng.
- GV cho HS tổng hợp xem có bao nhiêu việc làm.
- GV nhận xét kết quả.

2. Chia sẻ những câu chuyện về sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

- GV yêu cầu HS kể với nhóm những câu chuyện mà mình đã thể hiện sự hài hoà với thầy cô và các bạn dựa theo gợi ý trong SGK.
- GV lựa chọn 1 – 2 câu chuyện điển hình để kể trước lớp.
- GV nhận xét về những câu chuyện mà HS đã kể.

3. Thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô trong những tình huống.

- GV yêu cầu HS thảo luận kịch bản để đóng vai thể hiện hành vi nên làm trong mỗi tình huống.

Gợi ý:

+ Tình huống 1:

- Nhóm bạn nên thể hiện sự cởi mở, chủ động mời C ra cùng nói chuyện;
- C cũng cần vượt lên chính mình, vượt qua sự ngại ngùng để có thể thân thiết với các bạn hơn.

+ Tình huống 2:

- H tự xem lại mình thực sự thích gì;
- H cùng thầy cô phân tích xem mình tham gia vào đội nào thì thuận lợi và có ý nghĩa hơn với cá nhân và tập thể;
- H gặp thầy hoặc cô để trao đổi về quyết định và chia sẻ cảm xúc của mình.
- GV mời đại diện một số nhóm đóng vai, trình diễn trước lớp.
- GV trao đổi với cả lớp về các phương án đóng vai.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 4:

Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

Mục đích: Giúp HS có kĩ năng nghiên cứu xã hội học, thông qua kết quả khảo sát biết cách đề xuất các biện pháp khắc phục.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những hiểu biết của em về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội hiện nay.

- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về thực trạng giao tiếp trên mạng xã hội và viết kết quả vào bảng hoạt động nhóm.
- GV gợi ý cho HS viết về các vấn đề:
 - + Những mạng xã hội thường tham gia;
 - + Từ ngữ sử dụng trong giao tiếp;
 - + Thái độ trong giao tiếp trên mạng;
 - + ...
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

2. Thảo luận đề cương khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV cho HS nghiên cứu gợi ý đề cương khảo sát trong SGK và yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng đề cương khảo sát của nhóm mình.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày đề cương.
- GV góp ý cho đề cương của các nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện đề cương.

3. Xây dựng công cụ khảo sát.

- GV yêu cầu các nhóm HS nghiên cứu hình thức của phiếu khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát.
- GV mời các nhóm trình bày phiếu khảo sát của nhóm mình trước lớp.
- GV cho các nhóm nhận xét và bổ sung vào phiếu.
- GV hướng dẫn thêm để các nhóm hoàn thiện phiếu khảo sát.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Thực hiện khảo sát.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày cách thực hiện khảo sát dựa theo gợi ý trong SGK.
- GV mời các nhóm nhận xét và góp ý cho cách khảo sát của nhóm bạn.
- GV hướng dẫn thêm để các nhóm hoàn thiện quy trình khảo sát.
- GV nhận xét hoạt động.

5. Viết báo cáo thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV hướng dẫn HS cách xử lý số liệu khảo sát.

Gợi ý:

- + Nhập số liệu vào Excel;
- + Tổng hợp số liệu trên từng cột và từng dòng;
- + Chia trung bình để tìm mức độ chung;
- + ...
- GV hướng dẫn HS cách viết báo cáo dựa trên số liệu khảo sát.

Gợi ý:

- + Mục đích khảo sát;
- + Cách tổ chức khảo sát;
- + Phân tích kết quả:
 - Viết theo từng nội dung như gợi ý từ phiếu khảo sát;
 - Lập bảng biểu, biểu đồ dựa trên số liệu khảo sát;

- Phân tích thực trạng dựa trên số liệu;
- Đề xuất biện pháp giải quyết thực trạng.
- GV yêu cầu HS thảo luận, phân công nhiệm vụ để hoàn thành báo cáo của nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

6. Báo cáo kết quả khảo sát.

GV yêu cầu HS chuẩn bị để báo cáo kết quả khảo sát vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 6. Báo cáo kết quả khảo sát.

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát (có thể dưới hình thức hội thảo khoa học).
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát.
- Cả lớp cùng thảo luận về biện pháp khắc phục thực trạng.
- GV nhận xét và bổ sung thêm kết quả và biện pháp khắc phục thực trạng cho các nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

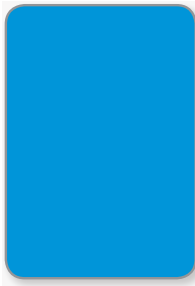
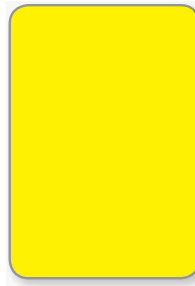
GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

- GV phổ biến cho HS những yêu cầu về hoạt động đánh giá kết quả trải nghiệm theo nguyên tắc:
 - + Một điều ghi nhận về sự tiến bộ của bạn;
 - + Một mong muốn bạn thay đổi;
 - + Kết luận: Cảm nghĩ tích cực về hành vi của bạn.
- GV cho HS đánh giá trong nhóm theo chiều kim đồng hồ và chiều ngược lại. Như vậy, mỗi HS được nhận hai lời nhận xét từ các bạn.
- GV hỏi cảm xúc của HS khi nhận được những nhận xét từ các bạn.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV yêu cầu HS xem lại và điều chỉnh (nếu cần thiết) phần tự đánh giá cuối chủ đề trong SBT.
- GV đọc từng nội dung cần đánh giá, HS ở mức nào thì giơ thẻ màu ở mức đó.

**TỐT****ĐẠT****CHƯA ĐẠT**

– GV đếm số lượng HS ở mỗi màu và mỗi nội dung đánh giá.

Mức 1.
TỐT

Mức 2.
ĐẠT

Mức 3.
CHƯA ĐẠT

Nội dung

1. Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
2. Tôn trọng sự khác biệt.
3. Sống hài hoà với bạn bè và thầy cô.
4. Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

– GV tổng hợp số liệu và nhận xét.

– GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề tiếp theo trong SBT trước khi đến lớp và chuẩn bị những sản phẩm cần thực hiện ở nhà.



4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

4.1. Phương pháp và lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá

– Đánh giá bằng nhận xét kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mà chủ đề đặt ra.

– Giáo viên nhận xét bằng lời nói hoặc viết về sự tiến bộ của học sinh, kết quả rèn luyện,...

– Học sinh dùng lời nói hoặc viết để tự nhận xét về ưu điểm và nhược điểm của bản thân.

– Các lực lượng khác cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ: Phụ huynh học sinh, các tổ chức chính trị – xã hội,...

– Đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 3 mức: Tốt; Đạt; Chưa đạt.

4.2. Đánh giá thường xuyên

– Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm.

– Đánh giá thường xuyên thực hiện 2 lần/ 1 học kì (giáo viên có thể thực hiện nhiều lần nhưng lựa chọn 2 điểm để đưa vào sổ theo dõi).

4.3. Đánh giá định kì

– Đánh giá giữa học kì và cuối học kì thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài từ 60 – 90 phút. Trong mỗi học kì, có 1 bài đánh giá giữa kì, 1 bài đánh giá cuối kì.

– Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì bằng nhận xét là bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

4.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 1 trong 4 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

4.4.1. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

– Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và có nhiều biểu hiện nổi bật.

– Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

– Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

– Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4.4.2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong cả năm học

– Mức Khá: Học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

– Mức Đạt: Học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

– Mức Chưa đạt: các trường hợp còn lại.

5. GIỚI THIỆU HỌC LIỆU BỔ TRỢ, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Sách giáo viên (Bản 2) (Bộ sách Chân trời sáng tạo) được chia thành hai phần:

Phần 1. Hướng dẫn thực hiện Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9: Phần này giúp nhà trường, giáo viên hiểu rõ hơn về các yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp tiếp cận, một số phương thức tổ chức chủ yếu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở nói chung, cũng như các chủ đề, mục tiêu về phẩm chất, năng lực dành cho học sinh lớp 9 nói riêng. Ngoài ra, trong phần này, cuốn sách giới thiệu về những khả năng tích hợp các nội dung trong giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Phần 2. Hướng dẫn tổ chức các chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9: Với 8 chủ đề trong sách học sinh, sách giáo viên làm rõ hơn mục tiêu từng hoạt động trong mỗi chủ đề và các hoạt động giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ, trải nghiệm thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, từ đó hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực,... Các hoạt động đánh giá sau mỗi chủ đề được hướng dẫn chi tiết thông qua tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ thầy cô, những nhà giáo dục và hỗ trợ giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Cuối mỗi chủ đề là hoạt động đánh giá kết quả trải nghiệm được hướng dẫn chi tiết thông qua việc tổ chức cho học sinh tự đánh giá, học sinh đánh giá lẫn nhau và giáo viên đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, tham khảo

* *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 2) – bộ sách Chân trời sáng tạo*: Các bài tập trong mỗi chủ đề được cấu trúc theo trình tự trong sách giáo khoa tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh thực hiện.

Mỗi chủ đề đưa ra những nhiệm vụ với các hình thức khác nhau: Nhiệm vụ điển khuyết, câu hỏi đa lựa chọn, viết đoạn thông tin ngắn về kinh nghiệm của bản thân hay đưa ra cách xử lý tình huống...

Cuối mỗi chủ đề là nhiệm vụ tự đánh giá. Các em hãy đánh dấu vào các mức độ phù hợp với bản thân. Vào buổi cuối cùng của mỗi chủ đề, giáo viên sẽ tổ chức hoạt động đánh giá đồng đẳng và đánh giá của chính giáo viên về các hoạt động mà em tham gia cũng như kết quả rèn luyện sau chủ đề. Em hãy viết những nhận xét của các bạn và của giáo viên, bố mẹ,... vào các phần trống tương ứng để lưu lại kết quả hoạt động của mình trong suốt học kì, năm học.

* *Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 (Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo):*

Sách trình bày định hướng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong mỗi chủ đề và cách thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai tốt hơn các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

5.3. Giới thiệu nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

<http://www.nxbgd.vn/>

<http://www.hanhtrangso.nxbgd.vn/>

<http://sachthietbigiaoduc.vn/>

<http://taphuan.nxbgd.vn/>

<http://chantroisangtao.vn/>

– Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường:

<https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

https://www.facebook.com/TACGIAsachgiaokhoa1102/?modal=admin_todo_tour

– Kênh Youtube Đinh Thị Kim Thoa:

<https://www.youtube.com/channel/UCzSpbpuc4ublV-TsCczKeog>

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

– Xác định mục tiêu/ yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực, kiến thức, kĩ năng, thái độ,...

– Xác định nội dung dạy học, phương pháp, phương tiện, học liệu, thiết bị dạy học.

– Thiết kế các hoạt động học tập.

2. BÀI SOẠN MINH HOẠ

PHẦN 2.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9

CHỦ ĐỀ 1

THỂ HIỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ SỐNG HÀI HOÀ

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân;
- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô;
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 1

Tuần	Tiết	Cấu trúc	Hoạt động
1	1	I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	2	II. Thực hành – trải nghiệm	
	3	1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp	Nhận diện điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
2	4		Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt với các bạn và thầy cô.
	5		Sống hài hoà với các bạn và thầy cô.
	6		– Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội; – Báo cáo kết quả khảo sát.
3	7	2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp	Xây dựng lớp học hạnh phúc.
	8	3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường	Xây dựng trường học hạnh phúc.
	9	III. Báo cáo/ thảo luận/ đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Giới thiệu nội dung

- Hoạt động khởi động.
- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu điểm tích cực và chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử; biết cách sống hài hoà và tôn trọng sự khác biệt; biết cách khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

2. Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

Hoạt động quy mô lớp, nhóm	Thực hành các biện pháp rèn luyện hành vi, thái độ tích cực trong giao tiếp, ứng xử, xử lý tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả khảo sát; việc rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu;... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 3).
Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm	Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội theo quy mô cá nhân hoặc nhóm (Hoạt động 4).
Sinh hoạt quy mô lớp	Xây dựng lớp học hạnh phúc; tập trung vào việc củng cố cho HS biết cách xây dựng hạnh phúc từ những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và văn minh trên mạng xã hội (lựa chọn những tình huống có tính cá nhân của HS trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể) – củng cố và mở rộng chủ đề, dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học.
Sinh hoạt quy mô trường	Toạ đàm “Xây dựng trường học hạnh phúc”.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để bảo đảm yêu cầu cần đạt.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân đã rèn luyện về sống hài hoà với mọi người, về giao tiếp, ứng xử văn minh trong cuộc sống và trên mạng xã hội.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

1.1. Nội dung và cách thức tổ chức

Nội dung	Cách thức tổ chức
<u>Luyện tập</u> Hoạt động 1: Nhận diện điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân 1. Chia sẻ những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.	– Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0 hoặc bảng nhóm.

2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật ở tình huống. 3. Xác định những điểm tích cực và chưa tích cực trong các hành vi giao tiếp, ứng xử của em. 4. Đề xuất cách khắc phục những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của em.	– Quan sát tranh tình huống, chỉ ra điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật. – Chia sẻ trong nhóm và góp ý cho các hành vi chưa tích cực ở bạn. – Thảo luận về các biện pháp khắc phục.
Hoạt động 2: Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt với các bạn và thầy cô 1. Kể những câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt mà em đã gặp. 2. Chia sẻ ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt. 3. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt. 4. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong trường hợp.	– Kể chuyện trong nhóm và các nhóm cử đại diện kể trước lớp. – Phỏng vấn nhanh HS cả lớp. – Thảo luận theo nhóm và minh hoạ bằng hành vi. – Đóng vai thể hiện tôn trọng sự khác biệt.
Hoạt động 3: Sống hài hoà với các bạn và thầy cô 1. Trao đổi về những việc làm thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô. 2. Chia sẻ những câu chuyện về sống hài hoà với các bạn và thầy cô. 3. Thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô nếu em là nhân vật trong những tình huống.	– Thảo luận nhóm. – Kể chuyện trong nhóm. – Đóng vai thể hiện hành vi nên làm trong mỗi tình huống.
Hoạt động 4: Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội 1. Chia sẻ những hiểu biết của em về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội hiện nay. 2. Thảo luận đề cương khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. 3. Xây dựng công cụ khảo sát.	– Trao đổi trong nhóm. – Làm việc nhóm để xây dựng đề cương. – Nhận xét về các phiếu khảo sát.
Vận dụng (Tiếp tục Hoạt động 4) 4. Thực hiện khảo sát. 5. Viết báo cáo thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. 6. Báo cáo kết quả khảo sát.	– Đi khảo sát thực tế ngoài lớp học. – Làm việc nhóm ngoài giờ học. – Tổ chức hội thảo báo cáo khoa học.

3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

3.1. Nội dung và cách thức tổ chức

Nội dung	Cách thức tổ chức
<u>Luyện tập củng cố và mở rộng</u> 1. Tham gia toạ đàm về trường học hạnh phúc – Diễn giả chia sẻ về những yếu tố tạo nên trường học hạnh phúc. – Đại diện HS đặt ra những câu hỏi. – HS nói về mong muốn, nguyện vọng của mình. – ... 2. Thực hiện các tiết mục múa hát tập thể, dân vũ toàn trường – Lớp 6: Múa hát. – Lớp 7: Hát về thầy cô. – Lớp 8: Hoạ cảnh. – Lớp 9: Hát về tình bạn. – Toàn trường: Dân vũ. <u>Vận dụng</u> Thực hiện các hành vi giúp mọi người luôn vui vẻ, hạnh phúc.	– Toạ đàm cùng thầy cô. – Các nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi để đặt trong buổi toạ đàm. Làm việc theo nhóm, lớp để luyện tập tiết mục văn nghệ. Căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống.

3.2. Kết quả/ sản phẩm

3.2.1. Luyện tập củng cố và mở rộng

- Thực hiện xây dựng trường học hạnh phúc từ những hành vi giao tiếp, ứng xử hài hoà, cân bằng,...
- Tham gia tích cực vào các hoạt động tập thể, văn hoá, văn nghệ để tạo niềm vui, hạnh phúc.

3.2.2. Vận dụng

Thực hiện hành vi xây dựng hạnh phúc với mọi người trong trường học hằng ngày.

III. BÁO CÁO/ THẢO LUẬN/ ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung và cách thức tổ chức

Nội dung	Cách thức tổ chức
<u>Báo cáo</u> Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. <u>Đánh giá</u> – Tự đánh giá: + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà); + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy mình có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá. – Đánh giá đồng đẳng: + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn; + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi. – Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề: + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn; + Tổng kết số liệu khảo sát.	Chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – Làm việc cá nhân. – Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. – Trao đổi, chia sẻ trước lớp.

2. Kết quả/ sản phẩm

- Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
- Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
- Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập NGUYỄN THỊ THU THỦY

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Thiết kế sách: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Sửa bản in: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9 (BẢN 2) –
BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO (Tài liệu lưu hành nội bộ)**

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP**

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

LỚP 9



Sách không bán